

Một số kỹ năng mềm cần thiết đối với sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Hoàng Thị Ngọc*

*ThS. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Received: 17/4/2023; Accepted: 21/4/2023; Published: 26/4/2023

Abstract: Soft skills are very important for students during their studies at school and also in the process of working after graduation. Equipping students with basic soft skills is one of the strategic directions of current training institutions. The survey results show that students of Hung Yen University of Technology and Education rate self-management skills, university study skills, job application skills and workplace communication skills...are necessary skills and should be equipped, thereby helping students confidently integrate and develop in the future.

Keywords: Skills, Soft skills, students.

1. Đặt vấn đề

Nền giáo dục hiện đại không chỉ hướng vào mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội mà còn hướng đến mục tiêu phát triển đầy đủ các giá trị sống cho mỗi cá nhân. Ngày nay môi trường làm việc ngày càng năng động, sáng tạo, nhiều sức ép và tính cạnh tranh cao thì thuật ngữ “Kỹ năng mềm” (KNM) đã không còn xa lạ với sinh viên (SV). KNM đã trở thành tiêu chí quan trọng đối với nhà tuyển dụng lao động để kiểm tra chất lượng của các ứng viên và nhân viên chứ không chỉ tập trung vào các yêu cầu cơ bản, truyền thống là chuyên môn, nghiệp vụ. Nhằm tăng cường các hoạt động hỗ trợ, nâng cao kỹ năng hỗ trợ nghề nghiệp cho SV khi ra trường đáp ứng được các yêu cầu của nhà tuyển dụng; Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật (ĐHSPKT) Hưng Yên đã xây dựng chương trình đào tạo đưa KNM trở thành một môn học trong chương trình đào tạo của trường nhằm giúp SV nâng cao các kỹ năng giao tiếp ứng xử và đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng trong xã hội hiện đại ngày nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm kỹ năng

Kỹ năng được hiểu là khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm đã có của mỗi người vào những điều kiện, hoàn cảnh nhất định để thực hiện có hiệu quả một hoạt động nào đó. Xem xét kỹ năng (KN) không chỉ đơn thuần về mặt kỹ thuật của hành động mà còn là biểu hiện của năng lực chủ thể hành động. Như vậy, muốn có KN về một hành động nào đó phải có 3 yêu cầu: có tri thức về hành động đó, nghĩa là nắm được mục đích, cách thức, các điều kiện để thực

hiện hành động; vận dụng tri thức để tiến hành hành động theo yêu cầu và đạt kết quả hành động không chỉ trong điều kiện quen thuộc, mà cả trong những điều kiện có sự thay đổi nhất định.

2.1.2. Khái niệm Kỹ năng mềm

Nhà nghiên cứu N.J. Patrick định nghĩa “Kỹ năng mềm là khả năng, là cách thức chúng ta tiếp cận và phản ứng với môi trường xung quanh, không phụ thuộc và trình độ chuyên môn và kiến thức. Kỹ năng mềm không phải là yếu tố bẩm sinh về tính cách hay là những kiến thức của sự hiểu biết lí thuyết mà đó là khả năng thích nghi với môi trường và con người để tạo ra sự tương tác hiệu quả trên bình diện cá nhân và cả công việc”.

Michal Pollick tiếp cận dưới góc nhìn kỹ năng mềm là một năng lực thuộc về Trí tuệ cảm xúc: “Kỹ năng mềm đề cập đến một con người có biểu hiện của EQ (Emotion Intelligence Quotion), đó là những đặc điểm về tính cách, khả năng giao tiếp, ngôn ngữ, thói quen cá nhân, sự thân thiện, sự lạc quan trong mối quan hệ với người khác và trong công việc”.

Tác giả Giusoppe Giusti cho rằng: “Kỹ năng mềm là những biểu hiện cụ thể của năng lực hành vi, đặc biệt là những kỹ năng cá nhân hay kỹ năng con người. Kỹ năng mềm thường gắn liền với những thể hiện của tính cách cá nhân trong một tương tác cụ thể, đó là kỹ năng chuyên biệt rất “người” của con người”.

Tác giả Nguyễn Quang Uẩn quan niệm cuộc sống của con người diễn ra bằng hoạt động sống. Hoạt động sống diễn ra với sự đan xen của dòng “hoạt động có đối tượng” và mối “quan hệ giao tiếp ứng xử” giữa con người với con người. Hai mặt, hai phương diện này đan xen, nương tựa, hòa quyện vào nhau, chi phối nhau tạo nên cuộc sống đích thực của mỗi người

trong cộng đồng. Trong hệ thống các KN cơ bản có tính tổng hợp và phức tạp của con người có KNM. Từ cách hiểu này, tác giả định nghĩa: KNM là một tổ hợp phức tạp của một hệ thống các KN nói lên năng lực sống của con người, giúp con người thực hiện công việc và quan hệ với bản thân, với người khác, với xã hội có kết quả trong những điều kiện xác định của cuộc sống [1].

Như vậy, có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm KNM. Trong bài báo này, trên cơ sở tiếp thu, kế thừa quan điểm của các tác giả trên, chúng tôi tiếp cận khái niệm KNM như sau: *KNM là hệ thống các KN nói lên năng lực sống của con người, giúp con người thực hiện có kết quả công việc, quan hệ với bản thân, với người khác, với xã hội trong những điều kiện khác nhau của cuộc sống.*

2.1.3. Phân loại kỹ năng mềm

Hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau trong việc xác định và phân loại về kỹ năng. UNESCO đưa ra 3 cách phân loại KNM:

UNESCO nêu lên 10 KN tâm lý - xã hội trong KNS. Đây là 10 KN chung nhất của con người: Ra quyết định, giải quyết vấn đề, suy nghĩ sáng tạo, suy nghĩ có phán đoán, truyền thông có kết quả, giao tiếp giữa con người với con người, ý thức về bản thân, khả năng thấu cảm, ứng phó với cảm xúc, ứng phó với stress, nghiên cứu năm 2005 có tên “What employers look for when recruiting the unemployed and inactive: Skills, characteristics and qualifications” (tạm dịch: Người sử dụng lao động tìm kiếm điều gì khi tuyển dụng những người thất nghiệp và không hoạt động: kỹ năng, đặc điểm và trình độ) lại mô tả các loại kỹ năng theo thứ bậc, bao gồm: kỹ năng cơ bản như: khả năng đọc, viết, nói bằng ngôn ngữ chính thức, khả năng sử dụng toán ở mức độ cần thiết; kỹ năng cốt lõi gồm giao tiếp, biết chữ, làm việc với người khác; kỹ năng then chốt như áp dụng công nghệ thông tin, cải thiện hiệu quả, giải quyết vấn đề; kỹ năng việc làm; các kỹ năng mềm khác như khả năng lãnh đạo, phục vụ khách hàng, giải quyết xung đột [2].

Tại Việt Nam cũng có nhiều tác giả đưa ra cách phân loại kỹ năng mềm. Có thể kể đến cách phân loại của tác giả Vĩnh Thắng (2012), đó là: học tập; thiết lập mục tiêu; quản lý thời gian; tổ chức công việc; giao tiếp; thuyết trình hiệu quả; lãnh đạo nhóm; làm việc nhóm;

giải quyết vấn đề; ra quyết định. Thực tế cho thấy, 10 nhóm kỹ năng mềm trên không chỉ giúp cho SV có ý thức trong học tập, giúp SV hoàn thiện bản thân, nâng cao năng suất, lao động, hiệu quả công việc mà còn là sự nhạy bén, thích nghi, tư duy sáng tạo, phản xạ nhanh trước những vấn đề của cuộc sống và công việc [1]. Theo tác giả Phan Quốc Việt, có nhóm 10 kỹ năng cần thiết cho người lao động và SV Việt Nam, đó là: Kỹ năng học và tự học, kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân, kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và ứng xử, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc đồng đội, kỹ năng đàm phán [2].

2.2. Một số kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên Trường Đại học SPKT Hưng Yên trong quá trình học tập và làm việc sau khi ra trường.

- *Khách thể nghiên cứu:* Để xác định được các kỹ năng mềm cần thiết cho SV Trường ĐHSPTK Hưng Yên trong quá trình học tập cũng như phục vụ cho công việc sau khi ra trường, chúng tôi tiến hành khảo sát 150 SV Trường ĐHSPTK Hưng Yên trong thời gian từ tháng 11/2022 đến 01/2023.

- *Phương pháp nghiên cứu:* nghiên cứu sử dụng phối kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu như: nghiên cứu lý luận, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và thống kê toán học để xử lý số liệu. Thang đánh giá gồm 3 mức độ: Rất cần thiết = 3 điểm, cần thiết = 2 điểm, không cần thiết = 1 điểm

- *Nội dung nghiên cứu:* Tác giả đưa ra 10 kỹ năng cần hình thành cho sinh viên: kỹ năng xác định mục tiêu, lập kế hoạch học tập, tạo động lực, quản lý cảm xúc, kỹ năng xây dựng hình ảnh cá nhân, tư duy phản biện, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xin việc và kỹ năng giao tiếp nơi công sở.

Đánh giá của sinh viên về các kỹ năng mềm cần thiết trong thời gian học tập và làm việc, kết quả được thể hiện ở bảng 2.1.

Bảng 2.1. Đánh giá của SV về các kỹ năng cần thiết trong thời gian học tập và làm việc

Stt	Kỹ năng	Mức độ cần thiết (tỉ lệ %)		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1	Kỹ năng xác định mục tiêu	57.3	23.3	19.3
2	Kỹ năng lập kế hoạch học tập	63.3	19.3	17.3
3	Kỹ năng tự tạo động lực	22.7	50.3	27.3
4	Kỹ năng quản lý cảm xúc	24.6	53.3	22.0
5	Kỹ năng xây dựng hình ảnh cá nhân	55.3	26.7	18.0
6	Kỹ năng tư duy phản biện	37.3	48.7	14.0
7	Kỹ năng thuyết trình	54.7	25.3	20.0
8	Kỹ năng làm việc nhóm	41.3	32.3	26.7
9	Kỹ năng xin việc làm	56.0	34.6	9.3
10	Kỹ năng giao tiếp nơi công sở	53.3	36.7	10.3

Xây dựng được kế hoạch học tập của mình giúp SV có hứng thú học tập, niềm say mê nghiên cứu khoa học, hình thành cho người học nếp sống khoa học, rèn luyện ý chí phấn đấu, không ngừng tiến lên trên con đường học tập. Bằng quá trình tự học, người học trau dồi, hoàn thiện được nhân cách và tri thức của mình. Kết quả khảo sát cho thấy, kỹ năng thuyết trình cũng được SV đánh giá cao về mức độ rất cần thiết chiếm tới 54.7%, bởi đây là một trong những kỹ năng rất quan trọng. Dù bạn là ai, làm gì, thì bạn cũng sẽ phải thuyết trình (trình bày) một vấn đề nào đó trước người khác (có thể là một người, một nhóm người, hoặc rất nhiều người). Một bài thuyết trình hoàn hảo có thể mang lại thành công vượt xa những gì chúng ta mong đợi.

Nhiều người cho rằng, thuyết trình luôn là thử thách, khó khăn. Trên thực tế, thuyết trình không khó, nếu biết cách và luyện tập thường xuyên. Kỹ năng thuyết trình giúp SV: Biết cách nói, trình bày một vấn đề nào đó trước đám đông; có khả năng lập luận, trao đổi, truyền tải thông tin một cách hiệu quả để thuyết phục người nghe; góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp trong nhiều môi trường giao tiếp khác nhau với các đối tượng khác nhau; làm cho bản thân tự tin hơn khi giao tiếp. Bên cạnh đó, SV trường Đại học SPKT Hưng Yên còn cho rằng kỹ năng xin việc làm và kỹ năng giao tiếp nơi công sở cũng là một trong những kỹ năng cần thiết đối với sinh viên khi ra trường chính vì vậy, khi được hỏi về sự quan trọng của 2 kỹ năng này thì có tới 56.0% và 53.3% sự lựa chọn của SV là rất cần thiết.

Ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường SV cũng cần phải biết được nhu cầu của nhà tuyển dụng, họ cần gì ở một ứng cử viên tại một vị trí việc làm, để các em tranh thủ trang bị cho mình những kỹ năng và kiến thức cần thiết cho hành trang xin việc, cũng như rèn luyện tác phong làm việc chuyên nghiệp cần có của một người nhân viên, để sẵn sàng gia nhập đội ngũ của doanh nghiệp, biết cách gây ấn tượng ngay từ lần gặp đầu tiên trong giao tiếp.

Kỹ năng làm việc nhóm cũng được SV cho là cần thiết trong quá trình học tập và làm việc bởi trong thời đại ngày nay, khi khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển thì yêu cầu làm việc theo nhóm là cần thiết hơn bao giờ hết không chỉ trong học tập mà trong quá trình làm việc chúng ta phải có được kỹ năng này. Đơn giản vì không ai là hoàn hảo, làm việc theo nhóm sẽ tập trung những mặt mạnh của từng người

và bổ sung cho nhau. Hơn nữa, chẳng ai có thể cáng đáng hết mọi việc. Cho dù đó là kinh tế, kỹ thuật hay văn học, nghệ thuật, chúng ta không thể thành công và chiến thắng nếu ta chỉ là một cá nhân. Kỹ năng làm việc nhóm giúp chúng ta có khả năng phối hợp tốt trong công việc; có sự tương tác đa chiều trong một nhóm làm việc để có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình xuất sắc hơn nhờ giúp đỡ các thành viên khác; nâng cao khả năng tương tác giữa các thành viên trong một nhóm, nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc, phát triển tiềm năng của bản thân.

Như vậy, có sự khác biệt về tỉ lệ lựa chọn sự cần thiết của các kỹ năng trong quá trình học tập tại trường đại học. Điều đó cho thấy, SV bước đầu đã có sự xác định cơ bản về vai trò của các kỹ năng trong những môi trường khác nhau.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy, SV Trường Đại học SPKT Hưng Yên đánh giá kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng học tập ở bậc đại học, kỹ năng xin việc làm, kỹ năng giao tiếp nơi công sở... là những kỹ năng quan trọng cần có của một SV khi đang học tập cũng như sau này đi làm tại doanh nghiệp cần được trang bị ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường.

Chính vì vậy, để đáp ứng nguyện vọng của SV Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học SPKT Hưng Yên đã xây dựng chương trình kỹ năng mềm cần thiết để trang bị cho SV, giúp SV tự tin hội nhập và phát triển trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

[1]. Business Harvard Review (2014), *Bộ sách cẩm nang bỏ túi - Kỹ năng thuyết trình*. NXB Thông tấn. Hà Nội

[2]. Bùi Hiền (2013). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Từ điển Bách khoa. Hà Nội

[3]. Tạ Quang Thảo (2014). *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong giai đoạn hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 329, tr 35-38. Hà Nội

[4]. Khoa Sư phạm Kỹ thuật (2015), Đề cương bài giảng giao tiếp, Trường ĐHSPTK Hưng Yên. Hưng Yên

[5]. Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy (2018). *8 Kỹ năng mềm thiết yếu - Chia khóa đến thành công*. NXB Lao động. Hà Nội

[6]. Trần Thượng Tuấn - Nguyễn Minh Huy (2018). *8 Kỹ năng mềm thiết yếu - Chia khóa đến thành công*. NXB Lao động. Hà Nội